CHỨNG KHOÁN ALPHA

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

Ngày 15 tháng 10, 2026

Xem thêm

Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đột biến khối lượng

- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	CSV	14/10/2026	23.4	1.103.200	322.683	3.42
2	VEA	14/10/2026	39.5	1.335.000	403.317	3.31
3	NKG	14/10/2026	10.5	6.064.200	1.851.900	3.27
4	HHP	14/10/2026	18.15	3.490.500	1.086.827	3.21
5	HSG	14/10/2026	10.5	6.475.100	2.387.170	2.71
6	DXP	14/10/2026	14.5	973.100	363.993	2.67
7	DDV	14/10/2026	17.1	1.250.500	473.680	2.64
8	ACV	14/10/2026	41.3	1.011.900	395.130	2.56
9	ANV	14/10/2026	18.8	1.837.300	799.470	02.03
10	NVB	14/10/2026	14	3.273.200	1.559.987	02.01
11	LAS	14/10/2026	12	658.700	323.847	02.03
12	MSB	14/10/2026	14.65	17.294.400	8.632.140	2
13	VIB	14/10/2026	13.95	8.666.400	5.056.054	1.71
14	MZG	14/10/2026	11.65	1.186.800	707.470	1.68
15	MCH	14/10/2026	140.9	1.043.400	636.340	1.64
16	TNG	14/10/2026	18.4	833.100	543.103	1.53
17	VPI	14/10/2026	50.6	2.770.000	1.864.050	1.49
18	NAB	14/10/2026	12.5	2.691.000	1.857.940	1.45
19	DRI	14/10/2026	16	2.117.300	1.483.590	1.43
20	MBB	14/10/2026	19.35	15.849.800	11.427.840	1.39
21	DSE	14/10/2026	21.15	631.300	478.557	1.32
22	GVR	14/10/2026	31.4	3.339.200	2.572.057	1.3
23	VGT	14/10/2026	11.6	578.800	455.247	1.27
24	GMD	14/10/2026	53	1.236.100	988.170	1.25
25	IDC	14/10/2026	33.7	1.726.800	1.386.690	1.25
26	SHS	14/10/2026	12	10.162.300	8.169.987	1.24
27	VHM	14/10/2026	61	11.420.400	9.285.687	1.23
28	FPT	14/10/2026	57.1	7.095.300	5.833.317	1.22
29	DBC	14/10/2026	15.35	1.590.200	1.301.843	1.22



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	DCL	14/10/2026	46.5	682.400	56.71	44.11	5.42
2	FRT	14/10/2026	140.6	693.670	47.61	137.23	2.46
3	HCM	14/10/2026	23.1	2.519.050	36.88	22.81	1.28
4	MZG	14/10/2026	11.65	1.050.270	48.4	10.98	06.08
5	NAB	14/10/2026	12.05	2.493.040	47.83	11.93	1
6	PVS	14/10/2026	33	3.466.990	50.09	32.79	0.65
7	SBT	14/10/2026	22.6	1.175.460	46.75	21.75	3.93
8	TCB	14/10/2026	33	17.211.610	56.27	32.27	2.25
9	VGC	14/10/2026	43.75	602.210	56.76	41.83	4.59
10	VOS	14/10/2026	11.75	1.524.680	53.93	11.7	0.45
11	VTO	14/10/2026	11.35	991.290	54.85	10.76	5.49

Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu



Vượt đỉnh 1 năm

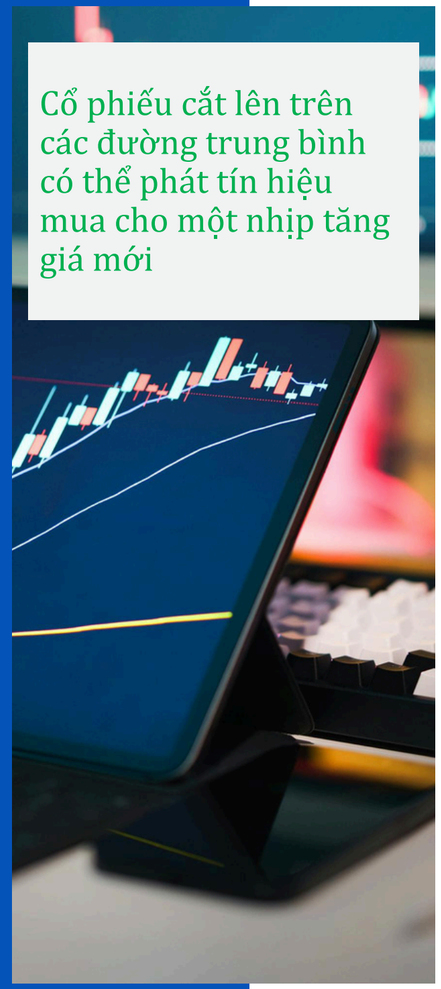
Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	BFC	63	62.8	294.320
2	TLG	55.5	55.2	292.160
3	VEA	39.5	38.5	580020

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	AAT	1.76	1.75	13.150
2	APG	4	3.96	100.690
3	BMS	11.7	11	21.800
4	BSI	23.75	23.3	233.330
5	BVB	10.35	10.15	1.205.290
6	CCL	3.12	03.07	35.030
7	CMG	19.15	19	226.270
8	CRE	5.96	5.65	252.150
9	CTX	4	4	11.450
10	EVG	3.5	3.45	354490
11	HPX	3.84	3.81	1.273.170
12	KOS	8.34	8.34	238.530
13	LBM	26.35	25.95	16080
14	LDG	2.39	2.37	507800
15	LPB	38.1	37.2	2.082.740
16	NDN	07.02	7.1	89.070
17	PLP	3.4	3.25	80690
18	SBS	3.8	3.8	260350
19	SCS	41.5	41.5	110.700
20	TCL	28.55	28.5	15100
21	TCM	14.7	14.55	634330
22	TDH	2.75	2.75	29150
23	TIN	88	83	18090
24	VPG	1.4	1.4	363990

Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới



Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	HID	4.78	4.57	562.380

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DCM	34.1	33.84	2.319.990
2	DDV	17.1	16.48	736.270
3	HID	4.78	4.74	562380
4	HPG	20.8	20.59	19.967.980
5	IJC	6.68	6.66	948.530
7	MZG	11.65	11.63	1050270
8	VCG	14.2	13.89	1841070

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	HAH	48.35	48.1	1.114.450
2	HSG	10.5	10.42	2.880.590
3	NKG	10.5	10.35	2516400
4	PLX	36.25	36.25	4.482.810

Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



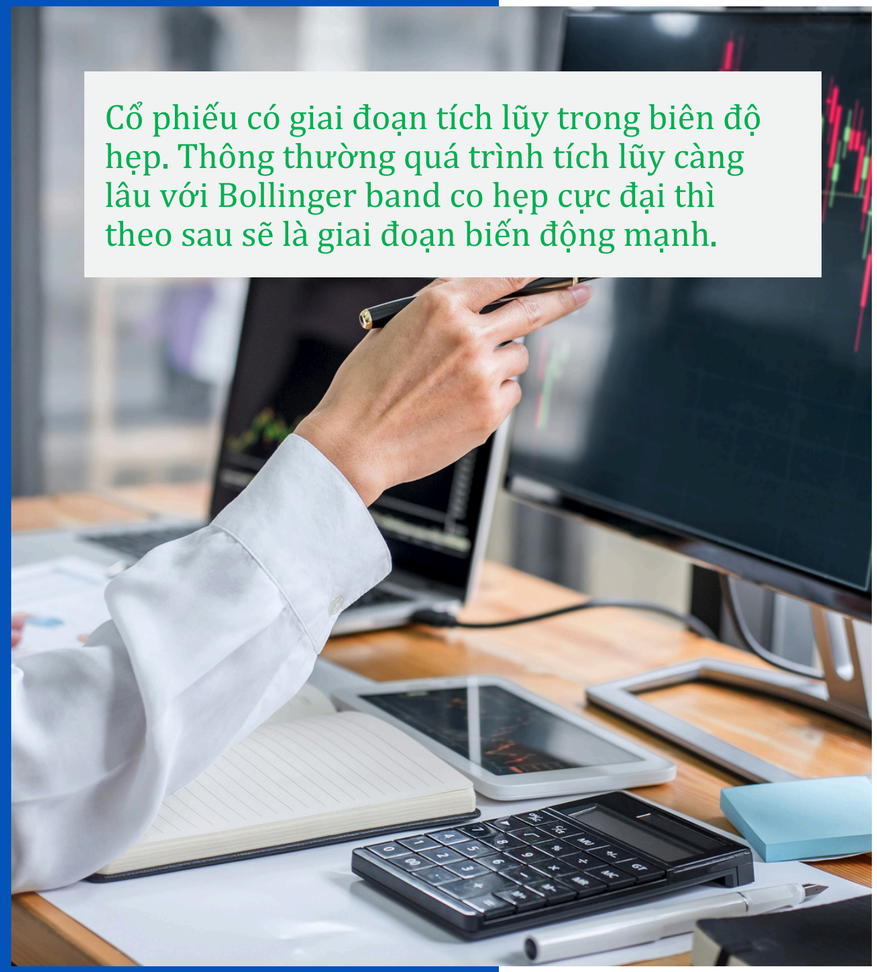
Cắt xuống đường trung bình MA200

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	FRT	140.6	140.93	693.670
2	GEE	65.3	67.03	1.198.880
3	GVR	31.4	31.8	2725280
4	KSB	13.2	13.29	542.320
5	PHR	32.2	32.58	554.920
6	SBT	22.06	22.69	1.175.460

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	FRT	140.6	142.07	693.670
2	GEE	65.3	69.35	1.198.880
3	IDC	33.7	33.82	1461560
4	NVB	14	14.55	2.908.830
5	PHR	32.2	32.56	554.920



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	14/10/2026	13.9	13.75	14.15	2.91	42,360
2	VTZ	14/10/2026	20.2	20	20.9	4.5	1,120,480
3	ODE	14/10/2026	45.5	45.1	47.2	4.66	20,900
4	MCP	14/10/2026	27.9	26.9	28.4	5.58	30,760
5	TCL	14/10/2026	28.55	28.5	30.15	5.79	15,940
6	NCT	14/10/2026	83.3	82.1	87.2	6.21	15,880
7	NTC	14/10/2026	130.6	125.6	133.8	6.53	8,100
8	VCP	14/10/2026	23.2	22.05	24	6.67	9,540
9	VNR	14/10/2026	17.7	17.4	18.6	6.9	14,140
10	VLB	14/10/2026	48.1	46.5	50	7.53	14,440
11	QTP	14/10/2026	10.8	10.06	11.4	7.55	191,760
12	ABI	14/10/2026	19.2	18.1	19.5	7.73	52,440
13	CQN	14/10/2026	29.6	29.1	31.4	7.9	52,580
14	DHG	14/10/2026	89.1	85.23	91.96	7.9	9,180
15	DRL	14/10/2026	41.35	39.56	42.94	8.54	9,420
16	NBB	14/10/2026	17.4	16.4	17.8	8.54	23,520
17	HPD	14/10/2026	16.2	15.2	16.5	8.55	5,140
18	HTI	14/10/2026	18.25	17.8	19.4	8.99	5,100
19	TIP	14/10/2026	15.85	15.45	16.85	09.06	11,520
20	VGP	14/10/2026	28.1	26	28.5	9.62	25,160
21	ABB	14/10/2026	17.6	16.6	18.2	9.64	484,860

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115